

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

NỮ THẦN LÚA

Truyện cổ Việt Nam xưa kể rằng, ngày ấy, dưới trần gian đã thiên tai, mất mùa, lại chiến trận liên miên, loài người phải gánh chịu nạn đói khủng khiếp. Ngọc Hoàng thấy tình cảnh quá ngặt nghèo, vội cử con gái mình là nữ thần Lúa xuống trần, lo việc nuôi sống con người.

Nàng Lúa làm phép gieo hạt. Hạt nảy mầm trở mạ, rồi đẻ nhánh làm đòng, kết bông mẩy hạt. Rồi lúa chín, kì diệu thay, cứ thế tự kéo nhau về từng nhà, vào bờ và lẫm, không cần ai phải gặt hái, hong phơi, sàng sảy, xay giã gì. Ai đói bụng cứ ngắt bông lúa thả vào nồi là có cơm sôi. Nhờ công lao của nữ thần Lúa, nhà nhà có cái ăn, làng trên xóm dưới rộn ràng khói bếp của những bữa cơm no.

Thế rồi vụ mùa nọ, có cô con gái nhà kia dậy muộn. Sân chưa quét dọn, cửa kho chưa mở, lúa đã ùn ùn kéo về. Cô cuống quýt, đâm cẩu. Sẵn tay cầm chổi, cô đập vào đầu bông lúa, mắng mỏ: “Người ta chưa dọn dẹp xong đã mò về. Ai khiến về sớm thế hả?”.

Nữ thần Lúa đang hối hả dẫn lúa vào sân, nhìn nhà cửa cô này bẩn thỉu, đầy rác rưởi đã bực sẵn, lại thấy bông lúa yêu quý bị phang đau, tức lắm. Nàng quát: “À, quân này được! Mang thóc gạo về tận cửa cho mà còn chê? Đã thế, từ giờ, các người tự bỏ công bỏ sức ra mà trông trông gặt hái!”.

Nữ thần Lúa giận con người, từ đó nhất định không cho lúa tự về từng nhà nữa. Đã thế, cây lúa cũng không còn tự nảy mầm, đơm bông. Con người muốn có gạo ăn phải tự cấy cày gặt hái. Trời nắng nóng tự ra đồng tát nước, đất cần tự bón phân, một nắng hai sương, vô cùng vất vả. Đàng đẵng nhiều tháng trời, khi lúa trở bông, kết hạt, con người phải xuống ruộng gặt. Thấy vất vả, mệt nhọc quá, họ chế ra cái liềm cái hái để gặt lúa cho nhanh. Và lúa không tự biến thành cơm, con người phải phơi phóng, xay giã, giần sàng.

Con hồn dỗi của nữ thần Lúa đôi khi thật cay nghiệt. Nàng nhiều lần cấm lúa trở bông, nếu có ra bông cũng là hạt lép. Vì thế, sau này, mỗi khi mùa gặt đã vãn, người trần làm lễ cúng hồn Lúa, cũng là cúng nữ thần Lúa, với tục “rước bông lúa”, có nơi còn gọi là tục “cúng cơm mới” trên quý từng hạt lúa để tạ cái lỗi ngày xưa.

(*Nữ thần Lúa*, Trích trong tập “*Các vị thần linh khắp thế gian*”, NXB Kim Đồng, 2024, tr. 19 - 20)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm). Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Sau hành động “*cầm chổi đập vào đầu bông lúa mắng mỏ*” của cô gái nọ nữ thần Lúa đã làm gì?

Câu 3 (1,0 điểm). Đoạn văn: “*Con người muốn có gạo ăn phải tự cấy cày gặt hái. Trời nắng nóng tự ra đồng tát nước, đất cần tự bón phân, một nắng hai sương, vô cùng vất vả. Đứng đắn nhiều tháng trời, khi lúa trở bông, kết hạt, con người phải xuống ruộng gặt. Thấy vất vả, mệt nhọc quá, họ chế ra cái liềm cái hái để gặt lúa cho nhanh. Và lúa không tự biến thành cơm, con người phải phơi phóng, xay giã, giần sàng.*” cho thấy con người đã phải trải qua quá trình lao động như thế nào để làm ra hạt gạo?

Câu 4 (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu vai trò của những yếu tố hoang đường, kì ảo trong văn bản.

Câu 5 (2,0 điểm). Từ câu chuyện “*Nữ thần Lúa*”, Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của sự biết ơn và trân trọng những giá trị lao động trong cuộc sống hôm nay.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản “*Nữ thần Lúa*” trong phần Đọc hiểu.

-----Hết-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai đáp án: 0 điểm	0,75
	2	Sau hành động “cầm chổi đập vào đầu bông lúa mắng mỏ” của cô gái nọ nữ thần Lúa đã: - Tức giận, từ đó nhất định không cho lúa tự về từng nhà nữa mà người dân phải tự lao động vất vả để có thể làm ra hạt gạo. - Cầm lúa trở bông, nếu có ra bông cũng là hạt lép. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm - Trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai đáp án: 0 điểm	0,75
	3	Đoạn văn: “Con người muốn có gạo ăn... xay giã, giần sàng” cho thấy con người phải trải qua quá trình lao động vất vả nhiều công đoạn như cấy cày, gặt hái, phơi phóng, xay giã để có được hạt gạo => Đó là quá trình lao động cần cù, gian khổ nhưng đầy sáng tạo và tự lực của con người trong hành trình tạo ra lương thực nuôi sống mình. - Học sinh trả lời như đáp án 1.0 điểm - Học sinh trả lời 1/2 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai đáp án: 0 điểm	1,0
	4	- Những yếu tố hoang đường, kì ảo: + Nàng Lúa làm phép gieo hạt. Hạt nảy mầm trở mạ, rồi đẻ nhánh làm đồng, kết bông mảy hạt. Rồi lúa chín, kì diệu thay, cứ thế tự kéo nhau về từng nhà, vào bờ và lẫm, không cần ai phải gặt hái, hong phơi, sàng sảy, xay giã gì. + Ai đói bụng cứ ngắt bông lúa thả vào nồi là có cơm sôi. - Vai trò của yếu tố kì ảo + Làm cho câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn. + Lí giải sự xuất hiện của cây lúa, thể hiện trí tưởng tượng phong phú của người xưa. + Thần thánh hóa sức mạnh của các vị thần. ... Hướng dẫn chấm:	0,75 0,75

		- HS trả lời đúng như đáp án: 1,5 điểm - Trả lời đúng 1/2: 0,75 điểm - HS không trả lời hoặc trả lời sai đáp án: 0 điểm	
	5	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: - Dẫn dắt từ câu chuyện “<i>Nữ thần Lúa</i>”, nêu vấn đề nghị luận: con người cần biết ơn và trân trọng công sức lao động. - Giải thích: Biết ơn là thái độ trân trọng, ghi nhớ công lao; trân trọng lao động là nhận thức được giá trị của mồ hôi, công sức. - Bàn luận: Trong truyện, con người vì vô ơn nên phải tự mình vất vả lao động - bài học nhắc nhở con người ngày nay không được xem nhẹ những giá trị làm ra từ lao động. - Liên hệ thực tế: Có người lãng phí thức ăn, coi nhẹ sức lao động; nhưng cũng có người gìn giữ hạt gạo, trân trọng nghề nông. - Khẳng định: Biết ơn và trân trọng lao động là cách con người sống nhân văn và bền vững trong xã hội hiện đại. Hướng dẫn chấm: - Học sinh đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo đủ dung lượng: 2,0 điểm - Học sinh trình bày được 2/3 và đảm bảo dung lượng: 1,5 – 1,75 điểm (tùy mức độ) - Học sinh trình bày được 1/2 và chưa đảm bảo dung lượng: 0,75 – 1,0 điểm (tùy mức độ) - Học sinh không viết hoặc viết sai vấn đề nghị luận, lan man, sa đà: 0 điểm	2,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích, đánh giá văn bản “<i>Nữ thần Lúa</i>” trong phần đọc – hiểu.</i>	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Sau đây là một gợi ý: * Giới thiệu ngắn gọn về truyện “<i>Nữ thần lúa</i>”, ý kiến khái quát về tác phẩm và nêu cảm nhận chung về tác phẩm. * Tóm tắt nội dung chính của truyện. * Phân tích, đánh giá chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm. - Chủ đề: Giải thích nguồn gốc nghề trồng lúa và gửi gắm bài học đạo lí: trân trọng thiên nhiên, quý trọng lao động và thành quả làm ra. - Đánh giá, phân tích nội dung: + Hình tượng nữ thần Lúa – biểu tượng của sự sống và lòng nhân ái + Bi kịch từ sự vô ơn và bài học nhân sinh sâu sắc + Ý nghĩa phong tục dân gian – biểu hiện lòng tri ân	3,0

	- Phân tích, đánh giá một số đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm. Mỗi phân tích, đánh giá đều cần có những chi tiết tiêu biểu được dẫn ra từ tác phẩm. + Sử dụng yếu tố kì ảo + Ngôn ngữ giản dị, kết cấu chặt chẽ + Giọng kể tự nhiên, gần gũi với lời kể dân gian. - Khẳng định giá trị của truyện, liên hệ mở rộng... Hướng dẫn chấm: - <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 4,5 điểm</i> - <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2,5 điểm – 3,0 điểm.</i> - <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 1,5 điểm – 2,0 điểm.</i>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; chữ viết sáng sủa.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
Tổng điểm		10,0